

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Quảng Nam
2. Địa chỉ: Khối Phố Long Xuyên I, xã Nam Phước, thành phố Đà Nẵng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 từ thứ Hai đến Chủ nhật
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
1	Võ Văn Chính	000349/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản – Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở	PK Sản Phụ khoa (Địa chỉ: Xã Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn); Thời gian làm việc: 17h30 đến 21h00 (Thứ 2 đến chủ nhật) (Trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại Bệnh viện DK Tâm Trí Quảng Nam)	
2	Phan Thị Kim Cúc	006921/HCM-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
3	Võ Thị Duyên	004233/TTH-CCHN	Thực hiện Thông tư số 6/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
4	Doàn Ngọc Hùng	008795/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
5	Nguyễn Nhật Long	008912/QNA- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
6	Huỳnh Thị Lâm	000525/QNA- GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
7	Nguyễn Thanh Viên	006123/QNA- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
8	Lê Thị Định	001734/DNA- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
9	Trần Thị Thịnh	008655/DNA- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
10	Mạc Thị Thùy Bông	008929/QNA- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
11	Lê Trần Nhân	006266/QNA- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
12	Trần Ngô Thị Ly	008706/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Gây mê hồi sức	Không	
13	Trần Dân Tiên	000796/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
14	Nguyễn Thị Luyến	008770/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
15	Nguyễn Đức Vinh	100543/CCHN-BQP	Y sỹ đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
16	Lê Nguyễn Kim Hoa	008847/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng – Điều dưỡng Trường khoa Gây mê - Hồi sức	Không	
17	Nguyễn Thị Thùy	009251/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên Gây mê - Hồi sức	Không	
18	Nguyễn Mỹ Hòa	043547/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội - Trưởng khoa Nội	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
19	Nguyễn Thị Mỹ Dung	007609/QNA-CCIN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không	
20	Nguyễn Thị Kim Anh	040090/BYT-CCCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không	
21	Hồ Thị Thanh Thúy	000358/QNA-CCIN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng – Điều dưỡng trưởng khoa Nội	Không	
22	Trần Thị Huệ	005887/QNA-CCIN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
23	Trần Thị Bích Phượng	000753/QNA-GPIN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
24	Đinh Thị Thu Hòa	008481/DNA-CCIN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
25	Lê Trọng Hữu	009212/QNA-CCIN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
26	Phạm Thị Ngọc Bích	006122/QNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Không	
27	Nguyễn Thị Thanh Tâm	004686/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Nhi	Không	
28	Nguyễn Thị Ngân	006723/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
29	Phạm Thị Như Trang	007500/DNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
30	Nguyễn Thị Tường Vi	006662/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
31	Nguyễn Thị Mỹ Dung	008082/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
32	Nguyễn Thị Thanh Xuân	008378/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
33	Nguyễn Thị Thu Sương	005922/QNA-CCIN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
34	Nguyễn Xuân Vương	000687/QNA-CCIN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Ngoại khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa – Trưởng khoa Ngoại	Không	
35	Lê Đức Thành Nhân	009324/QNA-CCIN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại chấn thương chỉnh hình	Không	
36	Võ Thị Thu Ly	000332/QNA-CCIN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng – Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại	Không	
37	Lê Thị Kim Cúc	006725/QNA-CCIN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
38	Lê Thị Đức	007763/DNA-CCIN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
39	Thái Thu Thảo	006988/QNA-CCIN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
10	Lương Thị Nguyệt Thanh	004539/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
11	Võ Thị Ái Nghĩa	008357/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
12	Võ Thị Thanh Tâm	004206/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
13	Huỳnh Thị Lệ Quyên	001339/DNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
14	Nguyễn Ngọc Bách	006054/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa - Trưởng khoa Phụ Sản	PKCK Phụ sản (Địa chỉ: Thôn Phú Mỹ, xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam) Thời gian làm việc: 11h40 - 12h50, 17h00 - 20h00 (Thứ 2 đến thứ 7); 07h00 - 20h00 (Chủ nhật); (Trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại Bệnh viện DK Tâm Trí Quảng Nam)	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
45	Vũ Văn Minh	008586/QNA-CCIIN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Không	
46	Trần Thị Tiên	000382/QNA-CCIIN	Chuyên khoa Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh phụ trách khoa Phụ Sản	Không	
47	Nguyễn Thị Tài	000726/QNA-GPHIN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh – Hộ sinh trưởng khoa Phụ sản	Không	
48	Lương Thị Ly	007739/DNA-CCIIN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
49	Trần Thị Quyên	003206/QNA-CCHIN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
50	Hồ Thị Thu	000723/QNA-GPHIN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
51	Nguyễn Thị Xuân	003927/QNA-CCIIN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
52	Trần Thị Thu Vân	000387/QNA- CCHN	Chuyên khoa Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
53	Dặng Thị Ngọc Vang	000725/QNA- GPHN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
54	Nguyễn Thị Bích Ngọc	000722/QNA- GPHN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
55	Lưu Thị Phụng	000706/QNA- GPHN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
56	Trịnh Thị Thu Hiệp	008963/QNA- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
57	Trần Thị Cẩm Vân	002380/QNA- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
58	Dặng Thị Minh Tâm	046201/HCM-CCIIN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
59	Nguyễn Thị Tuyền	000724/QNA-GPIIN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
60	Đinh Thị Văn Anh	009504/QNA-CCIIN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
61	Tổng Truyền	001796/QNA-CCIIN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền; Bổ sung phạm vi chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng - Trường khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Phòng Khám Phúc Thiện Đường (Địa chỉ: Phan Tôn, Phường Vĩnh Điện, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam) Thời gian làm việc: 17h00-20h00 (Thứ 2 đến thứ 7), 08h00-20h00 (Chủ nhật) (Trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại Bệnh viện ĐK Lâm Trí Quảng Nam)	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
62	Nguyễn Vĩnh Khổng	004994/QNA-CCHN	Kỹ thuật Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng - Kỹ thuật viên trưởng khoa y học cổ truyền phục hồi chức năng	Cơ sở kỹ thuật phục hồi chức năng Nguyễn Vĩnh Khổng (Địa chỉ: Thôn Tây Sơn Đông, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam) Thời gian làm việc: 17h00 – 20h00 (Thứ 2 đến Chủ nhật) (Trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại Bệnh viện DK Tâm Trí Quảng Nam)	
63	Phan Khanh	000186/QNA-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh chữa bệnh Răng Hàm Mặt - Trưởng khoa Liên chuyên khoa	PKCK RHIM Bác sỹ Khanh (Địa chỉ: Xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam) Thời gian làm việc: 17h00 – 20h00 (Thứ 2 đến Chủ nhật) (Trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại Bệnh viện DK Tâm Trí Quảng Nam)	
64	Võ Ngọc Nữ	006607/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên nha khoa	Không	
65	Lê Thị Tuyết Trinh	007819/ĐNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên nha khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
66	Lê Thị Thu Thắm	009239/QNA-CCIIIN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên nha khoa	Không	
67	Đỗ Bích Y	007023/QNA-CCIIIN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Cử nhân xét nghiệm y học - Trưởng khoa xét nghiệm	Không	
68	Vô Thành Quốc	004173/QNA-CCIIIN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Cử nhân xét nghiệm y học	Không	
69	Trà Thị Hoa	008851/QNA-CCIIIN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Cử nhân xét nghiệm – Kỹ thuật viên trưởng khoa Xét nghiệm	Không	
70	Dương Thị Diễm Nghĩa	006967/DNA-CCIIIN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
71	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	006423/DNA-CCIIIN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
72	Trịnh Thị Phượng	005547/QNA-CCIIIN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
73	Phạm Thị Như Quỳnh	010540/DNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
74	Trương Đức Bình	007048/DNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
75	Võ Tấn Tùng	003157/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh - Kỹ thuật viên trường khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
76	Lương Vi An	000789/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Không	
77	Phạm Nguyễn Vũ Long	009326/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Không	
78	Nguyễn Ánh Dũng	005897/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Không	
79	Lê Phước Vĩnh	047257/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên Xquang	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Xquang	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
80	Nguyễn Thị Thu Hiền	004162/QNA-CCIIN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
81	Nguyễn Thị Ly	000710/QNA-GPIIN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
82	Trần Thị Quế Hằng	006726/QNA-CCIIN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT.BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
83	Trương Thị Hiền	006181/QNA-CCIIN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT.BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
84	Nguyễn Văn Đạt	042603/BYT-CCIIN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không	
85	Dặng Thị Thu Thủy	009602/QNA-CCIIN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT.BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh viên	Không	
86	Y Thỉnh	2823/KT-CCIIN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT.BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
87	Nguyễn Thị Bích Nga	004880/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Phạm vi HN bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám chữa bệnh Da liễu	Không	
88	Phạm Thị Xuân Viên	007395/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám chữa bệnh Sản phụ khoa	Không	
89	Dặng Thị Bích Trâm	000112/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
90	Nguyễn Thị Kiều Vân	005014/QNA-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
91	Trần Chiến	5982/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt	Không	
92	Phạm Lưu Thông	007257/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ chuyên khoa Sản phụ khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Chú chú *****
93	Võ Thị Phú Lộc	007531/QNA-CCIIN	Khám bệnh, chữa bệnh Tai Mũi Họng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng	Không	
94	Trần Thị Thảo	000282/QNA-GPIIN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
95	Y Loan	000303/QNA-GPIIN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
96	Phạm Thị Anh Phương	006533/DNA-CCIIN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
97	Lương Thị Kim Yến	006163/QNA-CCIIN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
98	Đinh Thiện Nhân	000363/QNA-CCIIN	Chuyên khoa: Đa khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
99	Lại Thị Thùy Nga	002798/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám chữa bệnh Nội thần kinh	Bệnh viện Tâm Trí Đà Nẵng Chiều từ 17h30-22h30 (Thứ 2 đến Thứ 7), sáng từ 07:00-11:30 (chủ nhật). Thời gian trực và làm ngoài giờ theo sự phân công của Bệnh viện	
100	Lưu Mạnh Toán	0027406/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bán thời gian: 17h30 - 23h59 (Từ Thứ 2 đến thứ 6); 7h00-11h30, 13h00-16h30 (Thứ 7, Chủ nhật) (Trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công tại Bệnh viện C Đà Nẵng)	Khám chữa bệnh Ngoại khoa	Bệnh viện C Đà Nẵng (Địa chỉ: 122 đường Hải Phòng- phường Thạch Thang- quận Hải Châu- thành phố Đà Nẵng); Thời gian làm việc: Từ thứ 2-6: Sáng: 7h30-11h30, Chiều: 13h00-17h00; - Ngày trực: 24/24h	
101	Nguyễn Minh Lâm	007300/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa. Phạm vi HDKM bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám chữa bệnh Ngoại Chấn thương chỉnh hình	Không	
102	Trang Thị Tuyết Nga	001163/QNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Gây mê hồi sức	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Gây mê hồi sức	Không	
103	Nguyễn Thị Hồng Nhung	000492/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
104	Dặng Thị Xuân Hải	000495/QNA-GPHN	Phục hồi chức năng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
105	Nguyễn Thị Bích Chi	000497/QNA-GPIIN	Phục hồi chức năng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	Không	
106	Trần Thị Kim Ngân	007690/QNA-CCIIN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm y học	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Không	
107	Hồ Thị Hạnh	000136/QNA-GPIIN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
108	Phan Công Bình	009202/QNA-CCIIN	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Không	
109	Nguyễn Thị Quý	006930/QNA-CCIIN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Không	
110	Nguyễn Thị Như Huỳnh	000647/QNA-GPIIN	Chuyên khoa Tai Mũi Họng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Tai Mũi Họng	Không	
111	Vân Thị Thu Thủy	007544/QNA-CCIIN	Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định Mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ.	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
112	Đoàn Ngọc Liên	000635/QNA- GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ YHCT	Không	
113	Lê Tường Vy	000128/DNA- GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Không	
114	Phan Thị Phương Dung	000615/QNA- GPHN	Hộ sinh	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Hộ sinh	Không	
115	Trần Thị Phương Dung	001374/NA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Không	
116	Nguyễn Thị Hồng Sa	009377/QNA- CCIIN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Không	
117	Lê Thị Thanh Trúc	000745/QNA- GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Chú chú *****
118	Phạm Thanh Trà	000612/QNA-GPIIN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
119	Dặng Thị Thùy Trang	000471/DNA-GPIIN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
120	Nguyễn Thế Lĩnh	006027/DNA-CCHIIN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Bổ sung phạm vi chuyên môn: Gây mê hồi sức mổ tim hở và gây mê hồi sức can thiệp tim mạch; Gây mê hồi sức	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Gây mê hồi sức	Không	
121	Nguyễn Hồng Vân	000604/QNA-GPIIN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
122	Võ Thị Thương	006468/QNA-CCHIIN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
123	Trần Thị Hậu	007005/QNA-CCHIIN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
124	Nguyễn Thị Tú	008136/QNA- CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
125	Doãn Thị Lệ Phương	008106/QNA- CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
126	Trần Thị An	000709/QNA- GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
127	Nguyễn Thị Kiều Anh	000621/DNA- GPHN	Chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Không	
128	Lê Thị Diễm	008293/QNA- CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
129	Phạm Chí Thành	000508/QNA- CCHN	Chuyên khoa: Ngoại khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
130	Thái Hoàng Anh	000663/DNA-GPIIN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
131	Phan Thị Thanh Tuyền	000872/QNA-GPIIN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
132	Vân Thị Cẩm Nhi	000871/QNA-GPIIN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
133	Dương Quang Huy	007162/HCM-GPIIN	Chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Không	
134	Nguyễn Thị Cẩm Ly	051217/HCM-CCIIIN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Không	
135	Phan Đình Dân	009297/QNA-CCIIIN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình	Không	



STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Ghi chú *****
142	Lê Nguyễn Phương Thương	000982/DNA-GP1IN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	Không	
143	Phạm Thị Thu Hồng	008485/QNA-CCHIN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Không	
144	Lê Hòa Quốc Bảo	007988/QNA-CCHIN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại tiêu hóa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Không	
145	Phạm Thị Hằng	013791/DNAI-CCHIN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Nhi	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Không	

Nam Phước, ngày 10 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền để ghi sổ họ, tên và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Võ Văn Chính

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề*	Phạm vi hành nghề**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, ***	Vị trí chuyên môn****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác *****	Chức vụ *****
136	Nguyễn Hoàng Việt	005938/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không	
137	Lê Hà Hoàng Trinh	000739/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
138	Đỗ Thị Ánh	000846/QNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	
139	Trần Bá Ninh	007819/BD-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Điều dưỡng viên	Không	Dội bổ sung hồ sơ
140	Nguyễn Thị Hoàng Yến	000380/QT-GPHN	Y khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Mắt	Không	
141	Võ Văn Duy	000856/DNA-GPHN	Y khoa	Toàn thời gian 07h00 – 11h30; 13h00 – 16h30 (Từ thứ 2 đến thứ 7) KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Không	